TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/DS-ST.
Ngày 07 - 11 - 2019
V/v "Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Hải.

2. Bà Tiêu Thị Phương Bắc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Văn Thừa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST- DS, ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ: L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Ngân hàng N*: Ông Hồ Anh H. Giám đốc Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ. HĐTV – PC ngày 19/6/2014) *(Có mặt)*.

* *Bị đơn*: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1974. Cư trú tại: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng *(Có mặt)*.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Võ Thị Ch, sinh năm: 1976. Cư trú tại: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình

bày: Do có nhu cầu vay vốn để trồng mía anh Nguyễn Văn C có ký với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng hợp đồng tín dụng số: 7613-LAV-201700649 ngày 23/03/2017 để vay số tiền 80.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 23/03/2017, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn là 12%/năm, trả nợ theo phân kỳ: Ngày 22/3/2018 trả gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh; Ngày 22/3/2019 trả gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh; Ngày 22/3/2020 trả gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Ngày 23/03/2017 anh Nguyễn Văn C đã nhận đủ số tiền vay 80.000.000 đồng theo phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 23/03/2017. Từ khi vay vốn cho đến nay thì anh C không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Quá trình anh C vay vốn là để phục vụ kinh tế gia đình, vợ anh C là chị Võ Thị Ch cũng biết việc vay vốn này. Tính đến ngày 07/11/2019 DL anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch còn nợ Ngân hàng số tiền như sau: Tiền gốc là: 80.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 8.088.889 đồng; Tiền lãi quá hạn: 15.866.667 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 103.955.556 đồng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/11/2019 DL là 103.955.556 đồng và lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 08/11/2019 DL cho đến khi anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 12%/năm.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh C thừa nhận là có hợp đồng vay vốn của Ngân hàng đúng như lời trình bày của người đại diện của Ngân hàng, nhưng việc anh vay vốn là vay dùm cha anh, chứ bản thân anh C không có chi xài số tiền vay này. Anh C thống nhất hoàn trả tiền theo yêu cầu của Ngân hàng, nhưng hiện nay anh và chị Ch không có tiền, nên không hẹn thời gian thanh toán.

* Tại phiên tòa sơ thẩm , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Võ Thị Ch trình bày: Chị Ch thống nhất với lời trình bày của anh C, chị thừa nhận là anh C có hợp đồng vay vốn của Ngân hàng đúng như lời trình bày của người đại diện của Ngân hàng, nhưng việc anh Cường vay vốn là vay dùm cha anh C, chứ bản thân anh C và chị Ch không có chi xài số tiền vay này. Chị Ch thống nhất hoàn trả tiền theo yêu cầu của Ngân hàng, nhưng hiện nay chị và anh C không có tiền, nên chị không hẹn thời gian thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Ngân hàng N thì vào ngày 23/03/2017 giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Văn C có ký kết hợp đồng tín dụng số: 7613-LAV-201700649 ngày 23/03/2017, theo đó Ngân hàng cho anh C vay vốn số tiền là 80.000.000 đồng để tiêu dùng phục vụ

cho đời sống gia đình. Quá trình anh C vay vốn là để để trồng mía, vợ anh C là chị Võ Thị Ch cũng biết việc vay vốn này. Do anh C và chị Ch vi phạm hợp đồng không trả tiền đúng hạn cho Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C và chị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới phải hoàn trả tiền cho Ngân hàng N số tiền gốc và tiền lãi là 103.955.556 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày Tòa án xét xử xong vụ án đến khi anh C, chị Ch trả tất nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp dân sự là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do có nhu cầu vay vốn để trồng mía anh Nguyễn Văn C có ký với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng hợp đồng tín dụng số: 7613-LAV-201700649 ngày 23/03/2017 để vay số tiền 80.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 23/03/2017, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn là 12%/năm, trả nợ theo phân kỳ: Ngày 22/3/2018 trả gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh; Ngày 22/3/2019 trả gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh; Ngày 22/3/2020 trả gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Ngày 23/03/2017 anh Nguyễn Văn C đã nhận đủ số tiền vay 80.000.000 đồng theo phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 23/03/2017. Từ khi vay vốn cho đến nay thì anh C không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Quá trình anh C vay vốn là để phục vụ kinh tế gia đình, vợ anh C là chị Võ Thị Ch cũng biết việc vay vốn này. Tính đến ngày 07/11/2019 DL anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch còn nợ Ngân hàng số tiền như sau: Tiền gốc là: 80.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 8.088.889 đồng; Tiền lãi quá hạn: 15.866.667 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 103.955.556 đồng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/11/2019 DL là 103.955.556 đồng và lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 08/11/2019 DL cho đến khi anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 12%/năm.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày là việc anh C vay tiền của Ngân hàng là vay dùm cha ruột của anh C, anh C và chị Ch không có chi xài khoản tiền vay này vào mục đích chi xài cho gia đình.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Võ Thị Ch trình bày là việc anh C vay tiền của Ngân hàng là vay dùm cha ruột của anh C, anh C và chị Ch không có chi xài khoản tiền vay này vào mục đích chi xài cho gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho việc anh C vay vốn, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án các chứng cứ như: 01 (Một) Bảng kê tính lãi (bản chính); 01 (Một) Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn (bản sao y); 01 (Một) Hợp đồng tín dụng (bản sao y); 01 (Một) Phụ lục hợp đồng tín dụng (bản sao y); 01 (Một) Giấy nhận nợ (bản sao y); 01 (Một) Phiếu xếp loại khách hàng (bản sao y); 01 (Một) Giấy chứng nhận QSDĐ (bản sao y); Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản sao y); 01 (Một) Biên bản kiểm tra sau cho vay (bản sao y); 01 (Một) Biên bản làm việc (bản sao y).

Việc anh C và chị Ch trình bày là anh C vay tiền của Ngân hàng là vay dùm cha ruột của anh C, anh C và chị Ch không có chi xài khoản tiền vay này vào mục đích chi xài cho gia đình, nhưng Ngân hàng là người cho vay thì chỉ biết người nhận vay là anh C, còn việc anh C vay tiền dùm cha anh C đó là chuyện riêng của gia đình anh C và chị Ch. Tại phiên tòa anh C và chị Ch đều thừa nhận là anh C có đến Ngân hàng để ký hợp đồng vay vốn số tiền là 80.000.000 đồng, chữ ký trong hợp đồng vay là của anh C là sự thật khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định vào ngày là 23/03/2017 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng và anh Nguyễn Văn C có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7613-LAV-201700649. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 23/03/2017, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn là 12%/năm. Ngân hàng có giải ngân có anh C vay số tiền gốc là 80.000.000 đồng, nên có giá trị làm chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy về hình thức và nội dụng, trình tự thủ tục các văn bản này là phù hợp theo quy định, nên có giá trị làm chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, theo đơn khởi kiện của Ngân hàng N cho rằng anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch có vay số tiền 80.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 7613-LAV-201700649 ngày 23/03/2017 là phù hợp với thực tế khách quan và có căn cứ pháp luật.

Xét về nội dung: Hợp đồng tín dụng số: 7613-LAV-201700649 ngày 23/03/2017 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng và anh Nguyễn Văn C xác lập trên cơ sở tự nguyện, về hình thức và nội dung giao kết tại thời điểm xác lập phù hợp theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính, cho nên Hợp đồng tín dụng nêu trên có giá trị pháp lý thực hiện..

Theo đại diện cho Ngân hàng trình bày, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân vào ngày 23/03/2017 anh C đã ký nhận đủ số tiền là 80.000.000 đồng là đủ số vốn vay theo Hợp đồng. Anh C, chị Ch cùng phải thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng hàng tháng và trả tất vốn vay khi hết hạn hợp đồng. Sau khi vay anh C, chị Ch không thực hiện việc trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng. Xét thấy, anh C và chị Ch thực hiện không đúng theo giao kết, đã vi phạm Điều 8 của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, anh C, chị Ch là

người có lỗi và là người vi phạm Hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C, chị Ch cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả nợ là đúng theo quy định tại Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/11/2019 DL là 103.955.556 đồng và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 08/11/2019 DL cho đến khi anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 12%/năm. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 13 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy, người đại diện của Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/11/2019 DL là 103.955.556 đồng và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 08/11/2019 DL cho đến khi anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 12%/năm là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các điều 117, điều 119, điều 398, điều 422, điều 427, điều 463 và điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 của Thông tư số: 39/2010/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính. Vì vậy, cần xử buộc anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 07/11/2019 DL là 103.955.556 đồng (Trong đó: Tiền gốc là: 80.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 8.088.889 đồng; Tiền lãi quá hạn: 15.866.667 đồng) và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 08/11/2019 DL cho đến khi anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 12%/năm.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới nộp số tiền là 5.197.777 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006191 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 103, điều 117, điều 119, điều 398, điều 422, điều 427, điều 463 và điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 của Thông tư số: 39/2010/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Án lệ số: 08/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 07/11/2019 DL là 103.955.556 đồng *(Một trăm lẽ ba triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng)* và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 08/11/2019 DL cho đến khi anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 12%/năm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C và chị Võ Thị Ch phải cùng có trách nhiệm liên đới nộp 5.197.777 đồng *(Năm triệu một trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006191 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ngân hàng N, anh Nguyễn Văn C, chị Võ Thị Ch có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Mỹ Xuyên